

Bản án số: 151/2026/HSST
Ngày 26/5/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Nghĩa, bà Nguyễn Thị Thắm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh: Bà Đoàn Thị Thủy,
Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 157/2026/TLST-HS, ngày 05/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2026/QĐXXST-HS, ngày 12/5/2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn S, sinh năm 1949.

Cư trú tại: **Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh**; trình độ học vấn: 10/10; nghề nghiệp: Cán bộ hưu; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần T** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Đ** (đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ 5; vợ là **Tạ Thị C**, sinh năm 1956; có 04 con, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1986.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn K, sinh năm 1953.

Cư trú tại: **Số nhà A, đường H, khu B, phường V, tỉnh Bắc Ninh**; trình độ học vấn: 7/10; nghề nghiệp: Cán bộ hưu; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Trần T** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị Đ** (đã chết); gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ 7; vợ là **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1958; có 01 con sinh năm 1983.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo **S**: Ông **Hoàng Nhật H1**, Trợ giúp viên pháp lý của **Trung tâm T3** (có mặt).

Địa chỉ: **Số H, đường P, phường K, tỉnh Bắc Ninh.**

Bị hại: Bà **Lưu Thị Y**, sinh năm 1956 (có mặt).

Cư trú tại: **Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thửa đất số 262, tờ bản đồ 12, diện tích 244m² tại **tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh** đã được chia cho bà **Lưu Thị Y** theo bản án số: 60/2025/DS - ST ngày 24/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Bà **Lưu Thị Y** và **Trần Văn S**, **Trần Văn K** có quan hệ họ hàng. Thửa đất số 262, tờ bản đồ 12, diện tích 244m² do bà **Y** đang quản lý sử dụng có cạnh phía Bắc giáp ngõ đi chung của xóm. Gia đình **Trần Văn K** quản lý, sử dụng thửa đất số 231 tờ bản đồ 12. Gia đình **Trần Văn S** quản lý, sử dụng thửa đất số 232 phía bên trong thửa đất 262 của bà **Y**. Thửa đất số 231 và thửa số 232 đều có lối đi riêng.

Ngày 20/5/2025, bà **Y** đã thuê người xây 03 bức tường gồm: 01 bức tường bằng gạch xi măng, loại tường 20, kích thước (3,2x2)m; 01 bức tường bằng gạch xi măng, loại tường 10, kích thước (2,3x2)m và 01 bức tường bằng gạch xi măng, loại tường 10, kích thước (2,2x2)m bao quanh thửa đất số 262. **S** và **K** cho rằng bà **Y** xây 03 bức tường trên là trái phép, lấn chiếm đất ngõ đi chung của xóm trong đó có gia đình **S** và **K** nên ngày 08/10/2025 đã cùng nhau bàn bạc thuê thợ để phá dỡ 03 bức tường trên.

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/10/2025, **Trần Văn K** trên đường đi từ **Bắc Ninh đến T** thì gặp 01 người đàn ông không rõ tên tuổi mang theo 01 chiếc máy khoan loại nhỏ, **K** đã thuê người đàn ông đến nhà **S** để phá dỡ tường. Tại đây, **S** và **Kỳ C1** bảo anh **Trần Xuân T1**, sinh năm 1981 (con trai **S**) là đã xin phép **UBND phường T** và tổ trưởng **tổ dân phố N** cho phép phá dỡ 03 bức tường trên của bà **Y** và bảo anh **T1** cùng người thợ **K** đưa đến phá dỡ tường. **Trần Xuân T1** lấy 01 máy khoan điện cầm tay hiệu FEG, màu xanh đen, đã qua sử dụng của gia đình để phá dỡ cùng người thợ nhưng do máy khoan nhỏ hai người không phá được. **S** và **K** bảo **T1** đi thuê thợ khác phá dỡ. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đón con đi học về, **T1** thấy một nhóm thợ đang phá dỡ nhà cho ông **Nguyễn Văn B** ở cùng **tổ dân phố N** nên đã thuê 03 người thợ gồm: Ông **Nguyễn Đình D**, sinh năm 1975, HKTT: **Tổ dân phố D, phường N, tỉnh Bắc Ninh**; anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1987, HKTT: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên** và ông **Nguyễn Văn C2**, sinh năm 1966, HKTT: **Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Hưng Yên** đến phá dỡ 03 bức tường với giá 1.500.000 đồng (việc thuê bằng miệng, không có hợp đồng). **K** giới thiệu là người đang sinh sống ở **thành phố B**, về quê phá dỡ tường bao của thửa đất để xây nhà mới. Quá trình phá dỡ **S**, **K** đứng chỉ đạo việc phá dỡ. Ông **C2**, ông **D**, anh **T2** dùng 03 chiếc máy khoan lớn để khoan phá hỏng các mạch vữa, khoan, phá cho gạch rời khỏi mạch vữa và rơi xuống. Ông **C2**, ông **D**, anh **T2** phá dỡ từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút ngày 09/10/2025 thì toàn bộ 03 bức tường bị đổ, vỡ hoàn toàn. **K** đã thanh toán tổng số tiền công là 1.500.000 đồng.

Ngày 19/10/2025, bà **Lưu Thị Y** có đơn trình báo đến **Công an phường T** và cung cấp 01 USB hiệu Kingston, màu xanh đen, dung lượng 64GB, bên trong có chứa 09 tệp video ghi lại hình ảnh vụ việc xảy ra ngày 09/10/2025.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 12/12/2025 của Hội đồng định giá tài sản **phường T, tỉnh Bắc Ninh** kết luận:

“01 bức tường bằng gạch xi măng, loại tường 20, kích thước (3,2x2)m xây tháng 5/2025 giá trị 2.282.240 đồng; 01 bức tường bằng gạch xi măng, loại tường 10, kích thước (2,3x2)m xây tháng 5/2025 giá trị 820.180 đồng và 01 bức tường bằng gạch xi măng, loại tường 10, kích thước (2,2x2)m xây tháng 5/2025 giá trị 784.520 đồng”. Tổng giá trị 03 bức tường là 3.886.940 đồng.

Ngày 12/02/2026, Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** ra Quyết định số C2238 trung cầu **Phòng K1 - Công an tỉnh B** giám định 09 tệp video xác định 09 tệp video gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa và biên tập nội dung hình ảnh không.

Tại bản kết luận giám định số 895/KL - KTHS ngày 26/02/2026 của **Phòng K1 - Công an tỉnh B** kết luận: “*Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa và biên tập nội dung hình ảnh trong 09 tệp video mẫu cần giám định. Đã trích xuất 09 hình ảnh từ 09 tệp video mẫu cần giám định thành bản ảnh*”.

Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh B** đã làm việc với **UBND phường T** để xác định diện tích, mô mốc của thửa đất số 262 của bà **Y**, thửa đất số 231 của bị cáo **K**, thửa đất số 232 của bị cáo **S**, có văn bản hoặc ý kiến chỉ đạo đồng ý cho **S, K** được phép phá dỡ tường của bà **Y** hay không. Kết quả xác định: 03 bức tường bà **Lưu Thị Y** xây dựng nằm trong ranh giới của thửa đất 262 thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà **Lưu Thị Yên**. UBND phường không ban hành văn bản hay ý kiến chỉ đạo việc phá dỡ, quá trình làm việc trực tiếp với **Trần Văn K, Trần Văn S, UBND phường T** yêu cầu không được phép phá dỡ tài sản của người khác.

Bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-KV9, ngày 29/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh đã truy tố **Trần Văn S, Trần Văn K** về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1, điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố **Trần Văn S, Trần Văn K** về tội “Hủy hoại tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, điều 178; điều 65; điểm b, i, o, s, khoản 1, điều 51 (áp dụng điểm x, khoản 1, điều 51 đối với bị cáo **S**); điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt **S, K** mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự; điều 584; điều 585; điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo **S, K** phải liên đới bồi thường cho bà **Lưu Thị Y** số tiền 3.886.940 đồng (làm tròn là 3.887.000 đồng), cụ thể: **S** phải bồi thường 1.943.000đ, **K** 1.944.000đ. Xác nhận các bị cáo đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Bắc Ninh.

Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 máy khoan điện cầm tay hiệu FEG, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Lưu hồ sơ: 01 USB hiệu Kingston, màu xanh đen, dung lượng 64GB, bên trong có chứa 09 tệp video ghi lại hình ảnh vụ việc.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo **Trần Văn S** phát biểu: Nhất trí với cáo trạng đã truy tố bị cáo **S** là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người già; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho người bị hại; bị cáo là thương binh, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điều 178; điểm b, i, o, s, x khoản 1, 2 điều 51; điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt **S** từ 4 đến 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng. Về trách nhiệm dân sự: Đồng ý mức bồi thường cho bà **Lưu Thị Y** như Viện kiểm sát đã đề nghị (xác nhận bị cáo đã nộp). Đề nghị miễn án phí hình sự cho bị cáo **S**.

Bị cáo nhận tội, bị cáo **S** nhất trí với bản bào chữa, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng đã thu hồi được và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 09/10/2025, tại thửa đất 262 tờ bản đồ số 12 tại địa chỉ **tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh**. **Trần Văn S, Trần Văn K** cho rằng 03 bức tường bằng gạch xi măng gồm: 01 bức tường loại tường 20, kích thước (3,2x2)m; 01 bức tường loại tường 10, kích thước (2,3x2) m và 01 bức tường loại tường 10, kích thước (2,2x2)m do bà **Lưu Thị Yên X** tháng 5/2025 lấn chiếm ngõ đi chung nên **S, K** đã cùng nhau bàn bạc thuê và chỉ đạo 03 người thợ gồm: Ông **Nguyễn Văn C2**, ông **Nguyễn Đình D**, anh **Nguyễn Văn T2** dùng 03 chiếc máy

khoan cỡ lớn phá dỡ toàn bộ 03 bức tường nói trên. Tổng giá trị thiệt hại là 3.886.940 đồng.

Hành vi của bị cáo **Trần Văn S**, **Trần Văn K** đã phạm tội “Hủy hoại tài sản”, phạm vào khoản 1, điều 178 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Bắc Ninh đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an trên địa bàn **phường T**, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, dư luận xã hội đòi hỏi phải xử lý nghiêm. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Xét về vai trò các bị cáo thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong vụ án này bị cáo **S**, **K** cùng bàn bạc, thuê người phá dỡ, chỉ đạo phá dỡ tường của bà **Y**, do vậy khi quyết định hình phạt cần buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều từ đủ 70 tuổi trở lên; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện nộp tiền bồi thường cho người bị hại. Vì vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, o, s khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Trần Văn S** là người có công với cách mạng, tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là thương binh hạng Ba, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm x, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bà **Lưu Thị Y** yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại theo quy định của pháp luật, cần buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bà **Y** số tiền 3.886.940 đồng, làm tròn là 3.887.000 đồng, cụ thể: **S** phải bồi thường 1.943.000 đồng, **K** phải bồi thường 1.944.000 đồng. Xác nhận các bị cáo đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Bắc Ninh.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 máy khoan điện cầm tay hiệu FEG, màu xanh đen, đã qua sử dụng của bị cáo **S**. Xét thấy, đây là công cụ phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc máy khoan cỡ lớn là công cụ dùng để phá dỡ tường, do đã bị hỏng, ông **Nguyễn Văn C2**, ông **Nguyễn Đình D**, anh **Nguyễn Văn T2** đã bán sắt vụn nên không thu hồi được, do vậy không xem xét.

Đối với anh **Trần Xuân T1** đã thuê thợ phá tường theo sự chỉ đạo của **S** và **K**. Tuy nhiên trước khi đi thuê thợ, anh **T1** được **S** và **K** thông báo việc phá dỡ tường đã được sự đồng ý của **UBND phường T**. Anh **T1** không có động cơ, mục đích hủy

hoại tài sản. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý đối với anh T1 là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn C2, ông Nguyễn Đình D, anh Nguyễn Văn T2 là những người làm thuê, thực hiện việc phá dỡ theo yêu cầu của S, K, những người trên không phải là người địa phương, không biết 03 bức tường do bà Lưu Thị Yên X. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Kingston, màu xanh đen, dung lượng 64GB, bên trong có chứa 09 tệp video ghi lại hình ảnh vụ việc cần lưu hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Các bị cáo đều là người cao tuổi, cần miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S, Trần Văn K phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1, điều 178; điều 65; điểm b, i, o, s, khoản 1, điều 51 (áp dụng điểm x, khoản 1, điều 51 đối với bị cáo S); điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Trần Văn S 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo S cho UBND phường T, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Xử phạt: Trần Văn K 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo K cho UBND phường V, tỉnh Bắc Ninh nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo điều 93 Luật Thi hành án hình sự.

Áp dụng điều 47; điều 48 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 288; điều 584; điều 585; điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn S, Trần Văn K phải liên đới bồi thường cho bà Lưu Thị Y số tiền 3.887.000 đồng, cụ thể: S phải bồi thường 1.943.000đ, Kỳ 1.944.000đ. Xác nhận các bị cáo đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 - Bắc Ninh.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 máy khoan điện cầm tay hiệu FEG, màu xanh đen, đã qua sử dụng.

Lưu hồ sơ: 01 USB hiệu Kingston, màu xanh đen, dung lượng 64GB, bên trong có chứa 09 tệp video ghi lại hình ảnh vụ việc.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND tỉnh BN.
- THAHS CA tỉnh BN.
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh BN.
- VKSND khu vực 9-BN.
- THADS khu vực 9-BN.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh